

Bản án số: **121/2023/HNGĐ-ST**.

Ngày 29/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN - TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Thu T, sinh năm 1994. (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: N đăng ký thường trú: Q25, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: Đường số B, tổ B, thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Q, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án, bà Võ Thị Thu T có yêu cầu như sau:**

Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn. Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa bà T và ông T1 bất đồng ý kiến, cãi vã nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay.

Nay bà Võ Thị Thu T có yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Hữu T1.

- Về con: bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 có hai người con chung là: Nguyễn Võ Anh T2, sinh ngày 01/8/2013 (Đang ở với ông T1); Nguyễn Hữu N, sinh ngày 12/10/2018 (Đang ở với bà T). Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng em N, bà T chấp nhận để cho ông T1 nuôi dưỡng em T2, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thu T không tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với ông Nguyễn Hữu T1.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục xét xử vụ án: Bà Võ Thị Thu T tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Hữu T1 không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt nhiều lần không có lý do, đề nghị TAND huyện Long Điền xét xử vắng mặt bà T, ông T1.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị TAND huyện Long Điền chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu T, giao em Nguyễn Hữu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao em Nguyễn Võ Anh T2 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Về thủ tục xét xử vụ án: TAND huyện Long Điền đã triệu tập hợp lệ, bà Võ Thị Thu T vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hữu T1 vắng mặt hai lần không có lý do (Vắng mặt tại phiên tòa ngày 13/9/2023 và tại phiên tòa hôm nay). Theo quy định tại điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Long Điền xét xử vắng mặt ông T1 và bà T.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn.

Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T và ông T1 bất đồng ý kiến, có nhiều lần cãi vã. Từ những mâu thuẫn kể trên, bà T và ông T1 đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu T.

Về con chung:

Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 có hai người con chung là: Nguyễn Võ Anh T2, sinh ngày 01/8/2013 (Đang ở với ông T1); Nguyễn Hữu N, sinh ngày 12/10/2018 (Đang ở với bà T).

Qua lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh cho thấy: Sau khi bà T, ông T1 ly thân thì em Nguyễn Hữu N được bà T nuôi dưỡng, em Nguyễn Võ Anh T2 được ông T1 nuôi dưỡng. Nên giao em N cho bà T nuôi dưỡng, giao em T2 cho ông T1 nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con.

Tạm thời, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con, ông T1 không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 có thể yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 không có tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 84, điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án:

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu T;

Bà Võ Thị Thu T được ly hôn đối với ông Nguyễn Hữu T1.

2/- Về con chung:

Giao cho ông Nguyễn Hữu T1 được trực tiếp nuôi dưỡng một người con chưa thành niên là: Nguyễn Võ Anh T2, sinh ngày 01/8/2013;

Giao cho bà Võ Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng một người con chưa thành niên là: Nguyễn Hữu N, sinh ngày 12/10/2018;

Tạm thời, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con đối với em N, ông T1 không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con đối với em T2;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con;

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 có thể yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu T1 không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung.

4/- Về án phí:

- Bà Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001811 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; Bà Võ Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hữu T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THA - DS H. Long Điền;
- UBND Xã Phước Tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa.

